

**THÔNG BÁO TIẾP TỤC NHẬN HỒ SƠ  
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2024**

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ và Quyết định số 959/QĐ-HVNG ngày 15/10/2021 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Ngoại giao;

Căn cứ Thông báo số 493/HVNG-SĐH ngày 22/03/2024 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2024;

Học viện Ngoại giao thông báo tiếp tục nhận hồ sơ tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế năm 2024 như sau:

**I. CHUYÊN NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:**

- Quan hệ quốc tế, mã số: 9310206; chỉ tiêu tuyển sinh: 20 nghiên cứu sinh.
- Luật quốc tế, mã số: 9380108; chỉ tiêu tuyển sinh: 05 nghiên cứu sinh.

**II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH:** Xét tuyển

**III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO:**

**1. Hình thức đào tạo:** Chính quy

**2. Thời gian đào tạo:**

- Đối với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sĩ ngành đúng định hướng nghiên cứu, thời gian đào tạo: 3 năm.
- Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành đúng định hướng ứng dụng hoặc ngành phù hợp nhóm 1 và nhóm 2, thời gian đào tạo: 3,5 năm.
- Đối với NCS có bằng đại học ngành đúng đạt loại giỏi trở lên (chưa có bằng thạc sĩ) hoặc có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 3, thời gian đào tạo: 4 năm.

**IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:**

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:



## **1. Về văn bằng:**

Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hạng giỏi trở lên hoặc tốt nghiệp thạc sĩ ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

## **2. Về nghiên cứu khoa học:**

*a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:*

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.
- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

*b) Yêu cầu cụ thể với người dự tuyển có bằng thạc sĩ ngành phù hợp hoặc chưa có bằng thạc sĩ như sau:*

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 1, các thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện chung về nghiên cứu khoa học.
- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 2, các thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: i) có bằng thạc sĩ đạt loại Khá trở lên; ii) có thâm niên tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ; iii) được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho công tác chuyên môn.
- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 3, các thí sinh phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: i) có bằng thạc sĩ đạt loại Khá trở lên; ii) có thâm niên tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ; iii) có thêm tối thiểu 01 công trình khoa học liên quan tới đề tài dự định nghiên cứu đã được công bố, nghiệm thu (bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; hoặc bài đăng trong Kỷ yếu Hội thảo chuyên ngành; hoặc sách hoặc chương sách chuyên ngành; hoặc làm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên); iv) được cơ quan cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ để phục vụ cho công tác chuyên môn.
- Có bằng cử nhân ngành đúng đạt loại giỏi trở lên (chưa có bằng thạc sĩ), các thí sinh phải có thêm tối thiểu 01 công trình khoa học liên quan tới đề tài dự định nghiên cứu đã được công bố, nghiệm thu (bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành; hoặc bài



đăng trong Kỷ yếu Hội thảo chuyên ngành; hoặc sách hoặc chương sách chuyên ngành; hoặc làm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên).

### **3. Về năng lực ngoại ngữ:**

*a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:*

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục kèm theo Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

*b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có:*

- Chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

### **V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN:**

*Mẫu hồ sơ có thể tải trên website của Học viện Ngoại giao, gồm:*

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).
2. Lý lịch khoa học của người dự tuyển (theo mẫu).
3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực (bằng và bằng điểm đại học, bằng và bằng điểm thạc sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ). Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.
4. Danh mục các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố (08 bộ, theo mẫu).
5. Dự thảo đề cương nghiên cứu (08 bộ, theo mẫu).
6. Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (theo mẫu).
7. Hai thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển, trong đó có ít nhất 01 thư của nhà

khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu).

8. Minh chứng về thâm niên công tác (nếu là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ).
9. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).
10. Bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (theo mẫu).
11. Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (01 bản sao có chứng thực);
12. Hai ảnh 4x6 (cm) mới nhất, chụp không quá 06 tháng.

#### **VI. GIÁ DỊCH VỤ DỰ TUYỂN VÀ ĐÀO TẠO:**

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ;
- Lệ phí xét tuyển: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

#### **VII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ XÉT TUYỂN:**

1. Thời gian nhận hồ sơ (trong giờ hành chính) đến 17h ngày 31/10/2024 dự kiến xét tuyển tháng 11/2024.
2. Nơi nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo sau đại học, Ban Đào tạo, phòng D501, tầng 5 nhà D, Học viện Ngoại giao, số 69 phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

***Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ:***

*Phòng Đào tạo sau đại học, Ban Đào tạo, Học viện Ngoại giao*

*Hotline: 0898-634-436      Email: dtsdh@dav.edu.vn*

*Website: <http://www.dav.edu.vn>* H

***Nơi nhận:***

- Các cơ quan trong Bộ;
- Lưu: HCTH & ĐTSĐH.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
Q. GIÁM ĐỐC**



*Phạm Lan Dung*  
**Phạm Lan Dung**



**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**  
**MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT*  
*ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

| STT | Ngôn ngữ                           | Bằng/Chứng chỉ/<br>Chứng nhận  | Trình độ/Thang điểm  |
|-----|------------------------------------|--|--|
| 1   | Tiếng Anh                          | TOEFL iBT  | Từ 46 trở lên  |
|     |                                    | IELTS  | Từ 5.5 trở lên   |
|     |                                    | Cambridge Assessment English   | B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill<br>Thang điểm: từ 160 trở lên |
| 2   | Tiếng Pháp                         | CIEP/Alliance française diplomas   | TCF từ 400 trở lên<br>DELF B2 trở lên<br>Diplôme de Langue             |
| 3   | Tiếng Đức                          | Goethe -Institut   | Goethe- Zertifikat B2 trở lên  |
|     |                                    | The German TestDaF language certificate  | TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên  |
| 4   | Tiếng Trung Quốc                   | Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)  | HSK level 4 trở lên  |
| 5   | Tiếng Nhật                         | Japanese Language Proficiency Test (JLPT)  | N3 trở lên   |
| 6   | Tiếng Nga                          | ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language) | ТРКИ-2 trở lên   |
| 7   | Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác | Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam                       | Từ bậc 4 trở lên   |

